

PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở SINGAPORE NHÌN TỪ GÓC ĐỘ BẢO VỆ QUYỀN CỦA PHỤ NỮ

TS. NGUYỄN TUYẾT MAI *

1. **Bạo lực gia đình là sự vi phạm quyền của phụ nữ**

Thuật ngữ “bạo lực gia đình” thường dùng để chỉ các hiện tượng, hành vi lạm dụng hoặc bỏ mặc xảy ra trong phạm vi gia đình hay giữa các thành viên có mối quan hệ lệ thuộc nhất định dựa trên cơ sở hôn nhân, huyết thống hay lệ thuộc về tài chính, kinh tế, nuôi dưỡng, chăm sóc y tế... Về cơ bản, bạo lực gia đình được thực hiện trên cơ sở quyền lực và là sự phản bội niềm tin.⁽¹⁾ Bạo lực gia đình vượt qua mọi ranh giới kinh tế-xã hội, tôn giáo và dân tộc-văn hoá, có ảnh hưởng đến mọi loại hình gia đình, truyền thống hay phi truyền thống.⁽²⁾

Có nhiều hình thức bạo lực gia đình.⁽³⁾ Trên thực tế, đa số các trường hợp đều là sự kết hợp của nhiều hình thức bạo lực.

- Bạo lực về thể chất như đánh đập, gây nghẹt thở... Đây là các hành vi cố ý gây đau đớn về thể chất hay để lại thương tích cho nạn nhân.

- Bạo lực về tinh thần là các hành vi hạ thấp uy tín hay chế nhạo niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của một người, từ chối cho phép một người thực hiện nghi thức tôn giáo của họ hoặc buộc một người phải gia nhập hệ thống tín ngưỡng mới...

- Bạo lực về tình dục được hiểu là bất kì hình thức sinh hoạt tình dục với một người

mà không có sự đồng ý của người đó, bao gồm cả việc dùng vũ lực để cưỡng bức tình dục lẫn những đụng chạm kích thích tình dục mà nạn nhân không mong muốn. Trường hợp đối tượng bị lạm dụng tình dục là trẻ em thì trong mọi trường hợp đều được coi là không có sự đồng ý của trẻ em.

- Bạo lực về tâm lí được hiểu là thực hiện hành vi nhằm mục đích kiểm soát, đe dọa gây sợ hãi hoặc nhục mạ, hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác. Bạo lực tâm lí có thể là đe dọa gây tổn hại cho chính nạn nhân; gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đối với con cái họ; phá huỷ tài sản có giá trị của cá nhân, thậm chí cả việc đe dọa gây tổn hại hoặc thực hiện các hành vi bạo lực đối với vật nuôi. Bạo lực tâm lí có thể bao gồm việc bằng lời nói thường xuyên gây hấn, hạ uy tín một người như nhiều lần nói một người là “đồ ngu”; buộc nạn nhân phải làm những việc hèn hạ như ăn tàn thuốc lá hay liếm sàn nhà; tăng tốc độ khi tham gia giao thông để cố tình tạo ra cảm giác lo sợ cho nạn nhân; từ chối hay đe dọa sẽ từ chối cho phép một người (để bị tổn thương) liên lạc với gia đình, bạn bè hoặc con cháu họ; buộc họ phải chơi các trò chơi tâm lí hay các hành vi khác tương tự...

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

- Bóc lột tài chính hay lạm dụng kinh tế cũng được hiểu là hình thức bạo lực gia đình, là việc bằng mọi thủ đoạn thu tóm tài chính của một người như lừa đảo, trộm cắp, biến thủ tiên hoặc tài sản; lạm dụng quyền lực của người đại diện chiếm đoạt tiền cấp dưỡng, sử dụng trái phép các tài sản có được từ chứng khoán hay trái phiếu của nạn nhân; buộc nạn nhân phải giao nộp các khoản thu nhập của mình hay từ chối cho họ có quyền kiểm soát tài chính của chính họ; hoặc buộc họ phải thay đổi các điều khoản của di chúc. Nó cũng bao gồm việc chiếm giữ các khoản tiền của nạn nhân dành cho các nhu cầu cơ bản, thiết yếu của họ như thực phẩm, quần áo, thuốc men và đi lại.

- Bỏ mặc, không cung cấp các nhu cầu thiết yếu của đời sống vật chất như thực phẩm, thức uống, quần áo, nhà ở phù hợp, chăm sóc cá nhân và sự quan tâm y tế. Để nạn nhân trong tình trạng bị cô lập, bị bỏ rơi và thường xuyên không được thăm hỏi.

Khi nghiên cứu, tổng kết về nạn nhân và chủ thể thực hiện hành vi bạo lực trong gia đình, người ta thấy rằng nạn nhân của bạo lực gia đình thường là phụ nữ, trẻ em, người già và người khuyết tật. Nam giới cũng có thể là nạn nhân của bạo lực gia đình, đặc biệt là khi họ bị khuyết tật hoặc cao tuổi, tuy nhiên trường hợp này không phổ biến. Thủ phạm của bạo lực gia đình có thể là một bên chồng hoặc vợ, cha mẹ, con hay người có nghĩa vụ chăm sóc nạn nhân.

Từ năm 1989, nhóm nghiên cứu do Liên hợp quốc thành lập đã thực hiện và công bố nghiên cứu về bạo lực gia đình với những

tiếp cận tương đối riêng biệt về bạo lực gia đình mà đối tượng của hành vi bạo lực là phụ nữ và bạo lực gia đình mà đối tượng của hành vi bạo lực bao gồm cả trẻ em, các đối tượng có quan hệ huyết thống và người già. Theo đó, tình trạng bạo lực gia đình đối với người phụ nữ được đánh giá là nghiêm trọng nhất trong các trường hợp bạo lực gia đình. Thủ phạm chính gây ra các vụ bạo hành đối với phụ nữ lại chính là người chồng. Năm 2002, Tổ chức y tế thế giới đã đưa ra bản báo cáo đầu tiên về tình trạng bạo lực và sức khỏe thế giới, theo đó từ 40% đến 70% phụ nữ bị sát hại bởi người chồng hiện tại hoặc chồng đã li hôn.⁽⁴⁾ Những nghiên cứu về bạo lực gia đình khẳng định rằng quyền của phụ nữ đang bị vi phạm một cách trầm trọng và những tiếp cận dưới góc độ đòi bình quyền cho nữ giới dường như chẳng mấy có giá trị. Nhưng cũng vì thế, ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu về nạn bạo hành với phụ nữ - nhận diện, thực trạng, nguyên nhân và được phát triển thành khung lí luận của hoạt động phòng chống bạo lực đối với phụ nữ nói riêng, bảo vệ quyền của phụ nữ nói chung.

Trong các báo cáo chính thức, Liên hợp quốc cũng đồng ý với quan điểm cho rằng bạo lực gia đình là vi phạm quyền của phụ nữ đồng thời phát triển khái niệm bạo lực gia đình theo hướng này. Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc đã đưa ra cách hiểu về bạo lực gia đình thể hiện rõ ràng quan điểm nữ quyền như sau: *“bạo lực gia đình là bạo lực được thực hiện trong mối quan hệ vợ chồng mà đối tượng của hành vi là người phụ nữ và có liên quan đến vai trò của người*

phụ nữ trong đó hoặc là bạo lực nhằm tác động trực tiếp và có nội dung phủ định người phụ nữ trong mối quan hệ vợ chồng”.⁽⁵⁾

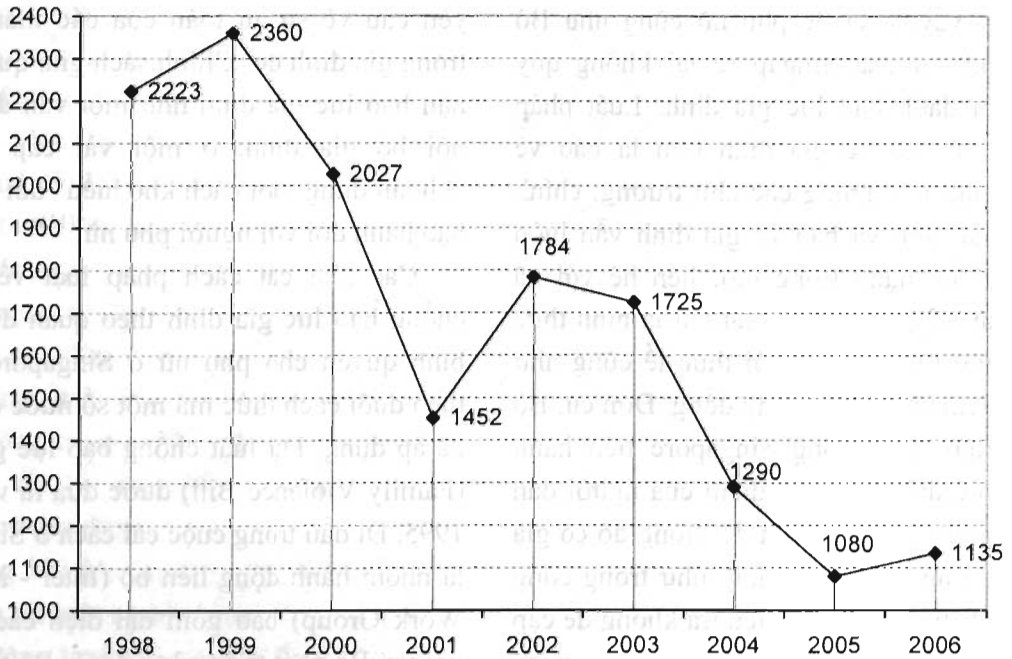
Định nghĩa này được đánh giá rất cao vì nó nêu lên được bản chất của bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, định nghĩa về bạo lực gia đình cũng xác định hậu quả tiêu cực mà thủ phạm thực hiện bạo lực có ý định hoặc nhằm gây ra như là dấu hiệu đảm bảo sự ràng buộc vừa đủ về trách nhiệm đối với kẻ đó, nhờ vậy mà tránh được quan điểm phê phán cho rằng phạm vi xử lí bạo lực gia đình quá rộng đối với cả những người chỉ mới ở dạng “có tiềm năng”.

2. Pháp luật phòng chống bạo lực gia đình ở Singapore

Bạo lực gia đình ở Singapore cũng như nhiều nơi khác đã thực sự là vấn nạn đối với

phụ nữ. Năm 1995, có 3.639 vụ bạo lực gia đình được báo cáo, 3.245 vụ (chiếm 90%) có nạn nhân là phụ nữ.⁽⁶⁾ Con số nạn nhân của bạo hành vợ chồng là 2.446; 100% khiếu kiện bạo lực gia đình đến toà án đều về bạo hành vợ chồng.⁽⁷⁾ Từ năm 1998 trở lại đây, số vụ bạo hành vợ chồng được báo cáo đang có xu hướng giảm rõ rệt. Số liệu báo cáo các năm là 1998: 2223 vụ, 1999: 2360 vụ, 2000: 2027 vụ, 2001: 1452 vụ, 2002: 1784 vụ, 2003: 1725 vụ, 2004: 1290 vụ, 2005: 1080 vụ, 2006: 1135 vụ.⁽⁸⁾ Số trường hợp cần đến sự trợ giúp y tế tại các bệnh viện công năm 2007 là 391 và năm 2008 là 338.⁽⁹⁾ Thực trạng này được ghi nhận là kết quả đạt được từ những nỗ lực đáng kể của phong trào cải cách pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình ở Singapore.

Biểu đồ về số vụ bạo hành vợ chồng ở Singapore 1998 - 2006



Điều lệ phụ nữ (Women's Charter) được thông qua vào năm 1961 để bảo vệ các quyền của phụ nữ và trẻ em gái ở Singapore. Toàn bộ nội dung của Điều lệ được đưa vào trong Bộ luật hình sự thành Chương 353 của Bộ luật. Điều lệ phụ nữ là cơ sở pháp lí cho sự bình đẳng giữa vợ chồng, thông qua các nội dung cơ bản như: quy định chế độ đa thê là bất hợp pháp; công nhận quyền của người vợ được li thân với chồng; quy định sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ cho cả hai vợ chồng trong việc quản lí gia đình và con cái; quy định nghĩa vụ của người chồng phải cấp dưỡng cho vợ và con cái của mình trong thời kì hôn nhân và sau khi li hôn; quy định quyền của người chồng hoặc vợ khi li hôn được chia khối tài sản chung trong thời kì hôn nhân; cho phép một bên chồng hoặc vợ bị đánh đập có quyền được bảo vệ khỏi thủ phạm; quy định chế tài cho các hành vi phạm tội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Tuy vậy, Điều lệ phụ nữ cũng như Bộ luật hình sự của Singapore lại không quy định tội danh bạo lực gia đình. Luật pháp hướng về bảo vệ gia đình hơn là bảo vệ người phụ nữ. Trong các chủ trương, chính sách, gia đình và bảo vệ gia đình vẫn luôn được nhấn mạnh trong mối liên hệ với xã hội. Tuy vậy, đôi khi đó lại chỉ là hình thức và không tương thích với thực tế cũng như quan điểm chung của cộng đồng. Đơn cử, Bộ phát triển cộng đồng Singapore tiến hành một cuộc điều tra quan điểm của người dân Singapore về một số vấn đề, trong đó có gia đình. Trong thực hiện cũng như trong công bố ấn phẩm về kết quả điều tra không đề cập bạo lực gia đình. Mặc dù, thậm chí ngay

trong năm xuất bản ấn phẩm này, Bộ trưởng Bộ tư pháp Singapore đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có những chế tài nghiêm khắc hơn, *“đặc biệt là trong mối liên hệ với sự gia tăng một cách đáng kể trách số vụ bạo lực gia đình”*.⁽¹⁰⁾

Những nỗ lực giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình bắt đầu được thực hiện ở Singapore vào đầu những năm 1980. Mặc dù Chính phủ Singapore đã áp dụng một số biện pháp được đánh giá là tương đối tiên bộ, trong đó có sửa đổi Điều lệ phụ nữ với việc bổ sung các quy định về bảo vệ gia đình. Tuy nhiên, việc cải cách thực chất vẫn bị cản trở, chủ yếu là do bạo lực gia đình vẫn được nhìn nhận như vấn đề của nội bộ gia đình và chính sách cũng như pháp luật ở Singapore đều hướng tới bảo tồn thiết chế gia đình. Sự bất bình đẳng cố hữu ngự trị trong các quan điểm truyền thống về sự bảo tồn thiết chế gia đình luôn được đặt cao hơn yêu cầu về sự an toàn của các thành viên trong gia đình đó. Chính sách giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình như một vấn đề trong nội bộ gia đình, ở một vài cấp độ, đã *“khoan dung một cách khó hiểu”* đối với nạn bạo hành đối với người phụ nữ.⁽¹¹⁾

Các nhà cải cách pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình theo quan điểm đòi bình quyền cho phụ nữ ở Singapore muốn theo đuổi cách thức mà một số nước đi trước đã áp dụng. Dự luật chống bạo lực gia đình (Family Violence Bill) được đưa ra vào năm 1995. Đi đầu trong cuộc cải cách ở Singapore là nhóm hành động liên bộ (Inter - Ministry Work Group) bao gồm đại diện các bộ Bộ nội vụ, Bộ phát triển cộng đồng, Bộ y tế, Hội

đồng tư vấn của Tổ chức phụ nữ Singapore và nghị sĩ tiến sĩ Kanwaljit Soin. Nhóm đã phát động chiến dịch tuyên truyền được triển khai trong một thời gian khá dài bởi các nữ chính trị gia và hoạt động xã hội, dưới sự dẫn dắt của Hiệp hội phụ nữ hành động và nghiên cứu (Association of women for Action and Reseach - viết tắt là AWARE). AWARE bắt đầu chiến dịch tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về bạo lực gia đình vào năm 1985 bằng việc tổ chức một số diễn đàn, hội thảo, cũng như đưa ra một số đề xuất liên quan đến bạo lực với phụ nữ như quy định bạo lực gia đình là tội phạm cụ thể đặc biệt ngay trong định nghĩa về bạo lực gia đình (bao gồm các hoạt động cưỡng bức tình dục hoặc các hoạt động tình dục không có sự đồng thuận của người phụ nữ và những hành vi khác có liên quan); hay tăng thẩm quyền cho cảnh sát trong việc điều tra về bạo lực gia đình. Thành công lớn nhất mà AWARE đạt được là đã đưa các đề xuất của mình hiện diện trong Dự luật phòng chống bạo lực gia đình nhưng đáng tiếc là Dự luật lại bị Nghị viện bác bỏ. Nghị viện thiên về hướng sửa đổi Điều lệ về phụ nữ với một số đề xuất trong Dự luật hơn là thông qua luật riêng về chống bạo lực gia đình. Dự luật bị thất bại ngay từ đầu vì mỗi quan tâm mà Dự luật kêu gọi dành cho các hành vi bất hợp pháp trong lĩnh vực gia đình vốn vẫn được coi là riêng tư và những đề xuất trong Dự luật vốn vẫn bị “cấm ghét” theo quan niệm cá nhân về gia đình.

Trong khi Dự luật bị bác bỏ một cách đáng tiếc thì một nhóm xung kích khác đã có một số động thái tích cực và được đánh giá

là “đúng lúc”. Đó là chỉ ra cho Chính phủ Singapore thấy rõ sự cam kết về nghĩa vụ của Chính phủ trong Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) đã được Singapore phê chuẩn ngày 5/10/1995 và có hiệu lực với Singapore từ ngày 4 /11/1995.⁽¹²⁾ Các nước kí kết công ước CEDAW bị ràng buộc pháp lí trong việc thực thi tất cả các biện pháp thích hợp, bao gồm cả pháp luật và các biện pháp đặc biệt tạm thời nhằm đảm bảo phụ nữ có thể tận hưởng tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản. Các luật gia ủng hộ cải cách pháp luật nhằm giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình ở Singapore cáo buộc Chính phủ Singapore trong khi xúc tiến cải cách về quyền của phụ nữ thì vẫn giữ lại một số truyền thống vốn là sự thành kiến cố hữu với phụ nữ. Bạo lực gia đình cần được xem là vấn đề liên quan đến quyền của phụ nữ mà không phải là vấn đề của gia đình. Bạo lực gia đình cần phải chịu trách nhiệm hình sự. Không nên gạt vấn đề bạo lực gia đình ra bên lề các cuộc tranh luận và nghiên cứu.

Ủy ban của Liên hợp quốc về việc xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ đánh giá cao Singapore đã có nhiều nỗ lực giải quyết nạn bạo lực gia đình ở quốc gia này song cũng chỉ trích những điều khoản bảo lưu của Singapore đối với công ước CEDAW với lí do xung đột với một số “giá trị truyền thống của châu Á”. Ủy ban bày tỏ sự lo lắng rằng “*cách nhìn nhận như vậy có thể được giải thích như là việc rập khuôn vai trò giới trong gia đình và củng cố thêm những phân biệt đối xử với phụ nữ*”.⁽¹³⁾

Mặc dầu quan điểm thịnh hành về bạo lực gia đình vẫn tiếp tục thể hiện sự yếu kém trong nhận thức về bảo vệ quyền của phụ nữ song đã có những dấu hiệu tích cực cho thấy Chính phủ Singapore đang thực sự chú tâm đến vấn đề này. Một toà án đặc biệt giải quyết các vụ việc trong gia đình (Family Court) đã được thành lập. Bên cạnh việc cải cách luật pháp, Singapore cũng đã phát triển thêm hạ tầng cơ sở như các trạm, các trung tâm cảnh sát vùng lân cận, sở chỉ huy sư đoàn cảnh sát, tổ chức lại các bệnh viện, toà án gia đình và hơn 30 cơ sở dịch vụ xã hội, nhà tình thương... tạo điều kiện thuận lợi cho việc xúc tiến áp dụng thống nhất và đa dạng hình thức xử lý đối với bạo lực gia đình.⁽¹⁴⁾

Dự luật sửa đổi Điều lệ phụ nữ đã được Nghị viện thông qua vào ngày 27/8/1996, Tổng thống chấp thuận ngày 27/9/1996 và có hiệu lực từ ngày 1/5/1997. Những sửa đổi cơ bản của Điều lệ là: 1) Giải quyết hài hoà các tranh chấp gia đình để giúp các thành viên gia đình duy trì quan hệ thân thiết; 2) Phân chia công bằng hơn các tài sản trong hôn nhân; 3) Quyền nuôi dưỡng con cái sẽ trao cho người do Bộ trưởng chỉ định nếu không có bố hoặc mẹ, người giám hộ hoặc anh chị em trên 21 tuổi hoặc những người này không mong muốn đại diện cho đứa trẻ; 4) Vấn đề bảo vệ theo yêu cầu được dựa trên sự cân bằng về các khả năng nhằm giảm bớt khó khăn đối với người yêu cầu được bảo vệ an toàn; 5) Mở rộng diện các đối tượng được yêu cầu bảo vệ bao gồm cả các thành viên khác trong gia đình bên cạnh những người phối ngẫu và con cái của họ; 6) Buộc thủ phạm hoặc nạn nhân hoặc cả hai hoặc con

cái của họ tham dự tư vấn bắt buộc của các cơ quan được Bộ trưởng chấp thuận hoặc theo chỉ định của toà án; 7) Công nhận cuộc hôn nhân của những người đã trải qua thủ tục chuyển đổi giới tính.

Đáng kể nhất là việc bổ sung một phần mới vào trong Điều lệ - phần VIA "Bảo vệ gia đình" (Protection of the Family), bao gồm các điều từ 64 đến 67, thay thế những quy định về bảo vệ gia đình được bổ sung vào năm 1980.

Quan điểm đa số của các nhóm phụ nữ và nạn nhân là cần thiết phải gia tăng thẩm quyền và sự can thiệp của lực lượng cảnh sát. Các chứng cứ đều chỉ ra rằng việc sử dụng rộng khắp lực lượng cảnh sát để bắt giữ thủ phạm trong các vụ bạo lực gia đình mang lại hiệu quả ngăn chặn. Một cuộc điều tra đối với thường dân Singapore cũng cho thấy sự ủng hộ đối với những can thiệp sâu rộng hơn của cảnh sát. Nếu bạo lực gia đình là tội phạm nghiêm trọng thì cảnh sát cần thiết phải có quyền bắt giữ và điều tra tội phạm. Việc thực thi các quyền này một cách sáng suốt sẽ giúp đỡ nhiều hơn là phá huỷ gia đình, chỉ có điều không thể lạm dụng việc bắt giữ như bắt giữ bất cứ khi nào có sự tố giác.

Điều lệ phụ nữ sửa đổi đem lại quyền yêu cầu được bảo vệ và ngăn chặn bạo lực gia đình. Yêu cầu này sẽ đạt được nếu toà án cho rằng bạo lực gia đình đã xảy ra hoặc sắp xảy ra và cần thiết phải bảo vệ người đứng đơn. Điều này tránh được sự phân biệt không cần thiết giữa các tội phạm cần bắt giữ và không cần bắt giữ. Điều khoản về yêu cầu ngăn chặn không buộc toà án phải cho phép

bên có hành vi bạo lực quay lại “nơi cùng chung sống”⁽¹⁵⁾ cả khi có được sự thoả thuận sau cùng với nạn nhân. Điều 65 (11) của Điều lệ cũng cho thấy bất cứ sự vi phạm một trật tự nào cũng đều là tội phạm cần bị bắt giữ, vì thế nhấn mạnh tính chất nghiêm trọng của vụ việc.

Điều 64 (d) của Điều lệ sửa đổi đưa ra quy định mới trong định nghĩa bạo lực gia đình bao gồm “*bất cứ hành vi quấy rối liên tục nhằm gây ra hoặc biết rõ là có thể gây ra đau khổ cho một thành viên gia đình*”. Điều khoản này hướng tới thừa nhận bạo lực gia đình bao gồm cả sự gây tổn hại về tinh cảm nhưng các dấu hiệu hành vi “liên tục quấy rối” (continual harassment) và hậu quả gây “đau khổ” (anguish) còn chưa được giải thích rõ ràng.

Mặc dù vậy, với những bổ sung này, có thể nói Điều lệ đã đem lại sự bảo vệ lớn hơn cho phụ nữ và trẻ em nhằm giữ cho các thiết chế gia đình còn nguyên vẹn “ở bất cứ nơi nào có thể”. Trong báo cáo gửi lên Liên hợp quốc, Chính phủ Singapore đã đưa ra số liệu của cảnh sát về bạo hành vợ chồng: năm 1995 là 28 vụ, năm 1996 là 33 vụ và năm 1997 là 25 vụ.⁽¹⁶⁾ Sự gia tăng phạm vi tội phạm bạo lực gia đình trong Điều lệ sửa đổi đã dẫn đến sự gia tăng một cách khủng khiếp con số báo cáo về bạo hành vợ chồng năm 1998 tới 2.223 vụ.⁽¹⁷⁾

Bất chấp có một số phản đối, Uỷ ban về dự luật sửa đổi Điều lệ phụ nữ (the Select Committee on the Women’s Charter (Amendment Bill)) đã từ chối đưa vào trong định nghĩa bạo lực gia đình hành vi bạo lực tình dục và cưỡng bức tình dục, mặc dù nhiều nước đã

có quy định này.⁽¹⁸⁾ Những quan điểm đầy mâu thuẫn về gia đình khi là vấn đề công khi là vấn đề tư đã đưa đến kết cục kì lạ là hành vi bạo lực, hoạt động tình dục không có sự đồng thuận không thể được xác định là bạo lực gia đình hay không được tội phạm hoá, trong khi đó một số hình thức tình dục được coi là “trái tự nhiên” giữa hai người (bao gồm cả vợ chồng) mà có sự đồng thuận thì vẫn bị tội phạm hoá. Hiếp dâm giữa vợ chồng không phải là tội phạm ở Singapore. Đề xuất coi cưỡng bức tình dục là bạo lực gia đình dưới dạng thường xuyên quấy rối được cho là không hiện thực. Những thông tin trên trang điện tử của Toà gia đình cho thấy rất rõ ràng cưỡng bức tình dục không được xếp cùng với bạo lực gia đình. Nếu người chồng buộc vợ mình phải có các hành vi tình dục trái với ý muốn của họ thì cũng được coi là bạo lực tình dục nhưng lại nằm ngoài các hành vi được nói đến trong định nghĩa bạo lực gia đình.^(19, 20)

Ở góc độ quyền con người, việc không quy định hành vi cưỡng bức tình dục trong định nghĩa bạo lực gia đình là một điều đáng tiếc. Buộc người phụ nữ phải hoạt động tình dục trái ý muốn của họ là sự thể hiện rõ ràng nhất của việc “lợi dụng ưu thế giống đực để đàn áp”. Kể cả việc tuyên bố rằng người vợ hoàn toàn không có tự do ý chí hoặc không có quyền quyết định cũng là “sự thể hiện thú tính”. Điều 9.2 Tuyên ngôn nhân quyền châu Á chỉ ra ý nghĩa của bạo lực tình dục đối với phụ nữ và mối liên hệ với chế độ gia trưởng cũng như các giá trị truyền thống ở châu Á.⁽²¹⁾ *Chế độ gia trưởng đã ăn sâu và thống trị mọi thể chế, quan điểm, hình thức*

xã hội, luật tục, niềm tin và các giá trị xã hội ở châu Á, vượt qua mọi giới hạn về địa vị xã hội, văn hoá, đẳng cấp và chủng tộc. Có nhiều hình thức đàn áp nhưng rõ ràng nhất là bóc lột tình dục, bạo lực gia đình, buôn người và hiếp dâm.

Thất bại của việc đưa bạo lực tình dục vào trong luật giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình là thất bại của việc công nhận các quyền mà phụ nữ xứng đáng được hưởng. Từ chối quy định tội phạm hiếp dâm giữa vợ chồng với lí do đây là vấn đề cá nhân ở châu Á không thể tiếp diễn trước yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ quốc tế đảm bảo quyền con người.

Cải cách ở Singapore là bước đi đúng hướng. Sự đối chọi với phong trào đòi bình quyền cho phụ nữ và quyền con người quốc tế ở Singapore là do quan điểm cho rằng phong trào này là mối đe dọa với văn hoá và kết cấu xã hội truyền thống. Phong trào đòi bình quyền cho phụ nữ đã tiến gần tới việc xác định các nguyên nhân căn bản tiềm tàng của vấn nạn bạo lực gia đình và góp phần loại bỏ những luận cứ thiếu thuyết phục xoay quanh văn hoá bằng việc chỉ ra rằng trong đa số trường hợp bạo lực gia đình là hệ quả của chế độ gia trưởng biến tướng dưới hình thức văn hoá. Bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống là cần thiết song phải song hành với việc bảo vệ các giá trị đương đại toàn cầu. Trong bối cảnh tình trạng bạo lực gia đình ở Singapore không quá thậm tệ như ở một vài quốc gia khác, tăng cường hệ thống luật pháp sẽ chỉ càng khẳng định quyết tâm sẵn có bảo vệ thiết chế gia đình. Mặc dù

có nhiều khía cạnh riêng tư về phía gia đình, bạo lực gia đình vẫn nên được coi là vấn đề của xã hội, cần sự chung tay của toàn thể cộng đồng và được giải quyết bằng hệ thống tư pháp hình sự. Cần phê phán và loại bỏ quan điểm cho rằng bình quyền cho phụ nữ trong các quy định của Luật phòng chống bạo lực gia đình có thể là đối kháng với gia đình hay các giá trị truyền thống ở châu Á. Quyền của phụ nữ không phải là đặc quyền ở phương Tây và nó cũng tương thích với văn hoá và tín ngưỡng châu Á.

Qua kinh nghiệm cải cách pháp luật phòng chống bạo lực gia đình ở Singapore, các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia ở châu Á có đặc điểm văn hoá, truyền thống, tín ngưỡng tương đồng với Singapore có thể rút ra các bài học cho mình. Đó là chính sách pháp luật nhằm giải quyết vấn đề bạo lực gia đình luôn cần phải cân nhắc đến 3 nội dung:

Thứ nhất, phụ nữ cũng là con người, phụ nữ không chỉ chiếm một nửa gia đình mà còn chiếm một nửa thế giới. Thừa nhận quyền của con người cũng đồng thời là sự thừa nhận quyền của phụ nữ. Giữ gìn gia đình là quan trọng nhưng không thể dẫm đạp lên các quyền cơ bản của người phụ nữ. Không thể phủ nhận rằng những vấn đề liên quan đến phụ nữ và quyền của phụ nữ là rất lớn, vì thế cần tạo cơ hội cho phụ nữ lên tiếng và cần lắng nghe tiếng nói của phụ nữ trong các buổi tranh luận.

Thứ hai, bạo lực gia đình luôn khiến người ta liên hệ đến thực trạng công bằng hay thiếu công bằng không chỉ trong phạm vi mỗi gia đình mà trong cả cộng đồng và xã

hội. Sự mất cân bằng quyền lực giữa nam và nữ, giữa kẻ bạo hành và nạn nhân cần phải được khôi phục thông qua cơ chế hiện thực chứ không chỉ đơn thuần là quy định thủ tục và nguyên tắc công bằng.

Thứ ba, bạo lực gia đình cần được xem xét là vấn đề liên quan đến quyền con người. Nó cần được giải quyết như vấn đề công. Các quy tắc cũng như pháp luật quốc tế về chống bạo lực gia đình cũng cần phải được xem xét trong các chương trình nghị sự quốc gia./

(1).Xem: <http://www.safv.org.sg/Family%20Violence.htm>
Society against Family Violence
(2).Xem: <http://www.safv.org.sg/Family%20Violence.htm>
What is Family Violence?
(3).Xem: <http://www.safv.org.sg/Family%20Violence.htm>
Types of Abuse
(4). Dẫn theo: Kumaralingam Amirthalingam, *A feminist Critique of Domestic Violence Laws in Singapore and Malaysia*, Asia Reseach Institute, Working Paper Series No.6, July 2003, p. 2.
(5). *Report of the Special Rapporteur on violence against women, its causes and consequences*, MS Radhika Coomaraswamy, submitted in accordance with the Commission on Human Rights resolution 1995/85 (E/CN.4/1996/53), para 28.
(6).Xem: Singapore Parlimentary Debates, *Official Reports*, 2 May 1996, col 121.
(7).Xem: Subordinate Courts of Singapore, *Reseach Bulletin*, Issue No 13, August 1998, p. 3.
(8). Nguồn: Bộ nội vụ Singapore, dẫn theo http://app.mcys.gov.sg/web/violence_against_woman_1.asp
(9). Nguồn: Bộ y tế Singapore, dẫn theo http://app.mcys.gov.sg/web/violence_against_woman_2.asp
(10).Xem: Kumaralingam Amirthalingam, sdd, p.22.
(11). Kumaralingam Amirthalingam, sdd, p. 16.
(12). Công ước về xoá bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) định nghĩa phân biệt đối xử và đề xuất những khuyến nghị với các quốc gia thành viên về những bước đi cần thiết để thực hiện Công ước, chấm dứt phân biệt đối xử. Công ước được thông qua bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc vào năm

1979. CEDAW cung cấp cơ sở cho việc đảm bảo tiếp cận bình đẳng của phụ nữ và cơ hội bình đẳng về chính trị và đời sống công cộng - bao gồm cả quyền bầu cử và ứng cử cũng như giáo dục, y tế và việc làm.
(13). *Report of the Committee on the Elimination of Discrimination Against Women*, 25th Session, UNGAOR 56th Session, Supp No 38, UN Doc A/56/38, p. 54.
(14). Ministry of Community Development and Sport, "National Family Violence Networking System" in R Magnus et al, *Families in Conflict: Theories and Approaches in Mediation and Counselling* (2000) p 271, dẫn theo Kumaralingam Amirthalingam, sdd p. 17.
(15). Theo giải thích tại điều 64 Điều lệ phụ nữ, "nơi sống chung" được hiểu là nơi các bên đang hoặc đã chung sống với nhau như là thành viên của gia đình.
(16).Xem: http://www.mcys.gov.sg/MCDSFiles/download/CEDAW_initial_report.pdf
(17).http://www.mcys.gov.sg/MCDSFiles/download/CEDAW_second_report.pdf
(18). Ở Úc: Domestic Violence Act 1986 (ACT) s3, Domestic violence (Family Protection) Act1989 (Qld) s11(1), Domestic Violence Act 1994 (SA) s4(2), Crimes (Family Violence) Act (Vic) s4, Crimes Act 1900 (NSW) s4; ở New Zealand: Domestic Violence Act 1995 (NZ) s3...
(19).Xem: http://www.familycourtofsingapore.gov.sg/principles/FAQ_Family_Violence.htm
(20). Điều 64 Điều lệ phụ nữ giải thích "bạo lực gia đình" là việc thực hiện bất kì hành vi nào sau đây:
a) Cố ý đặt thành viên trong gia đình vào tình trạng lo sợ bị gây tổn hại;
b) Gây tổn hại cho thành viên trong gia đình trong khi có thể biết và cần phải biết rằng hành động như vậy sẽ dẫn đến gây tổn hại;
c) Giám giữ hoặc ngăn cấm thành viên trong gia đình thực hiện theo ý muốn của họ; hoặc
d) Quấy rối liên tục với ý định gây ra hoặc biết rằng nó có thể gây ra nỗi đau đớn cho thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, không bao gồm các trường hợp sử dụng vũ lực hợp pháp để phòng vệ hoặc là cách xử phạt trẻ em.
(21).Xem: http://www.ahrchk.net/charter/mainfile.php/eng_charter/